

Số: 578/QĐ-UBND

Quận 7, ngày 29 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp giáo dục - Khối Tiểu học****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1392/SNV-TCBC&TCPCP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Sở Nội vụ về hướng dẫn Mẫu Đề án vị trí việc làm và giải quyết một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng Đề án vị trí việc làm;

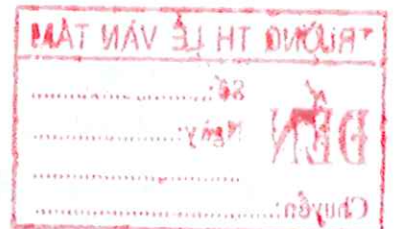
Theo đề xuất của Hiệu trưởng Trường Tiểu học và đề xuất của Trưởng Phòng Nội vụ quận tại Tờ trình số 395/TTr-NV ngày 29 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp giáo dục (Khối Tiểu học) kèm theo Phụ lục danh mục vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Điều 2. Hiệu trưởng các Trường Tiểu học triển khai Đề án và các Phụ lục đã được phê duyệt thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động theo quy định.

Sử dụng số lượng người làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp phù hợp với từng vị trí việc làm, khối lượng công việc, đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Kết



luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 và Kế hoạch số 1284/KH-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận về thực hiện tinh giản biên chế công chức hành chính và giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2023 - 2026 trên địa bàn Quận 7.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ quận, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Hiệu trưởng các Trường Tiểu học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*km*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Nội vụ Thành phố;
- Ủy ban nhân dân quận: CT, PCT;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo quận;
- Phòng Nội vụ quận;
- Các trường Tiểu học thuộc quận (15 trường);
- Lưu: VT, NV.



Hoàng Minh Tuấn Anh





PHỤ LỤC 1

DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ VĂN TÁM

(Kèm theo Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận)

TT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	MÃ VỊ TRÍ VIỆC LÀM	GHI CHÚ
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		
1	Vị trí cấp trưởng		
1.1	Hiệu trưởng	LĐQL 01/THLVT	
2	Vị trí cấp phó		
2.1	Phó Hiệu trưởng	LĐQL 02/THLVT	
II	Vị trí việc làm chuyên ngành		
1	Giáo viên Tiểu học hạng I	CDNNCN 03/THLVT	
2	Giáo viên Tiểu học hạng II	CDNNCN 04/THLVT	
3	Giáo viên Tiểu học hạng III	CDNNCN 05/THLVT	
4	Giáo vụ	CDNNCN 06/THLVT	
5	Tư vấn học sinh	CDNNCN 07/THLVT	
6	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	CDNNCN 08/THLVT	
III	Vị trí việc làm chuyên môn chung		
1	Thư viện viên hạng III	CMDC 9/THLVT	
2	Kế toán viên	CMDC 10/THLVT	
3	Văn thư viên trung cấp	CMDC 11/THLVT	
4	Nhân viên thủ quỹ	CMDC 12/THLVT	
5	Chuyên viên về quản trị công sở	CMDC 13/THLVT	
6	Y tế học đường	CMDC 14/THLVT	
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ		
1	Nhân viên Bảo vệ	HTPV 15/THLVT	
2	Nhân viên Phục vụ	HTPV 16/THLVT	

PHỤ LỤC 2

DỰ KIẾN BIẾN CHẾ VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ VĂN TÁM

(Kèm theo Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận)

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Số lượng người làm việc giao năm 2023		Số lượng người làm việc dự kiến giao năm 2026		Ghi chú
			Viên chức	HĐLĐ theo ND 111	Viên chức	HĐLĐ theo ND 111	
I	VTVL lãnh đạo, quản lý	02	03	-	03		
1	Vị trí cấp trưởng	01	01	-	01		
1.1	Hiệu trưởng	01	01	-	01		
2	Vị trí cấp phó	01	02	-	02		
2.1	Phó Hiệu trưởng	01	02	-	02		
II	VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	06	48	-	48		
1	Giáo viên Tiểu học	03	48	-	45		
2	Giáo vụ	01	-	-	01		
3	Tư vấn học sinh	01	-	-	01		
4	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	01	-	-	01		
III	VTVL chuyên môn dung chung	06	05	-	05		
1	Thư viện	01	01	-	01		
2	Kế toán	01	01	-	01		
3	Văn thư	01	01	-	01		
4	Thủ quỹ	01	-	-	-		Kiểm nhiệm

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Số lượng người làm việc giao năm 2023		Số lượng người làm việc dự kiến giao năm 2026		Ghi chú
			Viên chức	HĐLĐ theo NĐ 111	Viên chức	HĐLĐ theo NĐ 111	
5	Y tế	01	01	-	01		
6	Quản trị công sở	01	01	-	01		
IV	VTVL hỗ trợ, phục vụ	02		-	-	04	
1	Nhân viên Bảo vệ	01	-	-	-	02	
2	Nhân viên Phục vụ	01	-	-	-	02	
Tổng cộng		16	56	-	56	04	



PHỤ LỤC 3

THỐNG KÊ CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ VĂN TÁM

(Kèm theo Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận)

1. Chức danh nghề nghiệp tối đa đối với vị trí việc làm

STT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối đa				Ghi chú
		CDNN hạng I hoặc tương đương	CDNN hạng II hoặc tương đương	CDNN hạng III hoặc tương đương	CDNN hạng IV hoặc tương đương	
I	VTVL lãnh đạo, quản lý					
1	Vị trí cấp trưởng					
1.1	Hiệu trưởng	x				
2	Vị trí cấp phó					
2.1	Phó Hiệu trưởng		x			
II	VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành					
1	Giáo viên Tiểu học	x				
2	Giáo vụ				x	
3	Tư vấn học sinh				x	
4	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật				x	
III	VTVL chuyên môn chung					
1	Kế toán			x		
2	Văn thư				x	
3	Thủ quỹ				x	
4	Thư viện			x		
5	Y tế học đường				x	
6	Chuyên viên về quản trị công sở				x	
IV	VTVL hỗ trợ, phục vụ					
1	Nhân viên Bảo vệ					
2	Nhân viên Phục vụ					

2. Số lượng, tỉ lệ viên chức theo nhóm vị trí việc làm

TT	Nhóm vị trí việc làm	Năm 2023		Năm 2026	
		Số lượng người làm việc (viên chức) được giao	Tỷ lệ	Số lượng người làm việc (viên chức) dự kiến	Tỷ lệ
1	VTVL lãnh đạo, quản lý	3	5,35%	3	5,35%
2	VTVL nghiệp vụ chuyên ngành	48	85,72%	48	85,72%
3	VTVL nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	5	8,92%	5	8,92%
	Tổng số	56	100%	56	100%

3. Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức

Số lượng viên chức		Số lượng/ loại CDNN viên chức		Cơ cấu CDNN viên chức		Ghi chú
Số lượng viên chức hiện có năm 2023	Số lượng viên chức dự kiến đến năm 2026	Số lượng vị trí việc làm	Loại CDNN viên chức	Số lượng viên chức năm 2023	Số lượng viên chức dự kiến đến năm 2026	
52	53	12	Chức danh nghề nghiệp hạng I	00/56 0%	4/56 7,14%	
			Chức danh nghề nghiệp hạng II	17/56 30,35%	26/56 46,42%	
			Chức danh nghề nghiệp hạng III	32/56 57,14%	20/56 35,71%	
			Chức danh nghề nghiệp hạng IV	03/56 5,35%	03/56 5,35%	

PHỤ LỤC 4

KHUNG NĂNG LỰC, CHỨC DANH NGHIỆP THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ VĂN TÁM

(Kèm theo Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 3 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận)

STT	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Mã chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn được đào tạo
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý			
1	Hiệu trưởng	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.27/ V.07.03.28	- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; - Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.
2	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.27/ V.07.03.28	- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

STT	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Mã chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn được đào tạo
				- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành			
1	Giáo viên Tiểu học hạng I	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.27	- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; - Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.
2	Giáo viên Tiểu học hạng II	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.28	- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; - Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.
3	Giáo viên Tiểu học hạng III	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân

STT	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Mã chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn được đào tạo
				chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; - Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.
4	Giáo vụ	Viên chức giáo vụ	V.07.07.21	- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên theo quy định tại Thông tư 22/2023/TT-BGDĐT (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ). - Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giáo vụ theo quy định.
5	Tư vấn học sinh	Viên chức Tư vấn học sinh		Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm tư vấn học sinh. Chứng chỉ nghiệp vụ tư vấn tâm lý học đường theo chương trình do BGDĐT ban hành.
6	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Viên chức hỗ trợ giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	Có bằng cao đẳng trở lên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hoặc có bằng cao đẳng trở lên một trong các ngành, nghề thuộc lĩnh vực: Đào tạo giáo viên, Công tác xã hội, Tâm lý học, Sức khỏe. Thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Thông tư 21/2023/TT-BGDĐT.
III	Vị trí việc làm chuyên môn chung			
1	Thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác

STT	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Mã chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn được đào tạo
				phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp. - Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành thư viện.
2	Kế toán	Kế toán viên	06.031	- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính. - Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật.
3	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Tốt nghiệp Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư Hành chính học, văn thư - lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.
4	Thủ quỹ	Nhân viên thủ quỹ	06.035/01.005	Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng trở lên chuyên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán. Trường hợp có bằng tốt nghiệp Cao đẳng chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thủ quỹ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.
5	Y tế học đường	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	- Có trình độ chuyên môn từ y sĩ trung cấp trở lên. - Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức theo yêu cầu đối với vị trí việc làm.
6	Chuyên viên quản trị công sở (Công nghệ thông tin)	Chuyên viên/ Công nghệ thông tin hạng IV	01.003/ V.11.06.15	- Tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công tác hoặc tốt nghiệp trung cấp trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin.

STT	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Mã chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn được đào tạo
				- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin.
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ			
1	Nhân viên Bảo vệ	Nhân viên		Tốt nghiệp từ trung học phổ thông trở lên và qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ.
2	Nhân viên Phục vụ	Nhân viên		Tốt nghiệp từ trung học phổ thông trở lên.



